

Số: 2690 /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 22 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Ban hành Quy chế quản lý thu, nộp, sử dụng và quyết toán

Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam

TỔNG CỤC THUỶ LỢI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....5827

Ngày: 29 / 7 / 2016

VĂN BẢN ĐẾN

Số:.....13910.....

Ngày: 27 tháng 7 năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....2384.....
Ngày: 29 tháng 7 năm 2016

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;
Căn cứ Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam;
Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam;
Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 261/TTrLS-TC-NN&PTNT ngày 07/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế quản lý thu, nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam, với các nội dung chính như sau:

1. Quy định chung:

a) Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam (dưới đây gọi tắt là Quỹ) theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

b) Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam; tổ chức, cá nhân người nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, làm việc, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Quảng Nam.

c) Nguồn hình thành Quỹ theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, bao gồm:

- Nguồn đóng góp bắt buộc của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật.

- Các nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài.

d) Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

2. Đối tượng và mức đóng góp:

a) Đối tượng: Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (gọi tắt là đơn vị): Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hằng năm của đơn vị, nhưng tối thiểu là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tối đa là

100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Đối với công dân Việt Nam: Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi, mức đóng góp 01 lần/năm, như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước: Đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản, sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.

- Người lao động trong các doanh nghiệp: Đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng.

- Người lao động khác, ngoài các đối tượng quy định tại 2 tiết (-) nêu trên: Đóng 15.000 đồng/người/năm.

c) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện đóng góp Quỹ.

3. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ:

a) Đối tượng được miễn đóng góp Quỹ:

- Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh.

- Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ.

- Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

- Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Dạy nghề.

- Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.

- Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

- Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo (theo chuẩn mới áp dụng giai đoạn 2016 - 2020); thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn.

- Công dân thuộc nhóm đối tượng tại tiết thứ 3 (-) điểm b, khoản 2 ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa (vùng có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên).

- Hợp tác xã không có nguồn thu.

- Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (2/10.000) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất, kinh doanh từ 05 (năm) ngày trở lên.

b) Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ: Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

4. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại khoản 3 của Quyết định này.

b) Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và báo cáo, đề xuất với UBND xã, phường, thị trấn, UBND huyện, thị xã, thành phố để tổng hợp gửi cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh quyết định.

Trường hợp đối tượng đã nộp tiền vào Quỹ mà trong năm được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì được chuyển khấu trừ vào số phải đóng góp Quỹ của năm sau.

5. Quản lý thu, kế hoạch thu, nộp Quỹ:

a) Trong quý 4 hằng năm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thu Quỹ của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu Quỹ của tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và thông báo số thu, nộp Quỹ đến từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương thực hiện.

b) Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập:

- Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập do Cục Thuế quản lý (gồm: Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các đơn vị sự nghiệp công lập có thu).

Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu trên chịu trách nhiệm nộp Quỹ theo mức quy định tại điểm a, khoản 2 và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập do Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố quản lý (gồm: hộ kinh doanh, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh ngoài quy định tại tiết thứ nhất (-) nêu trên) theo kế hoạch thu Quỹ hằng năm.

Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu trên chịu trách nhiệm nộp Quỹ theo mức quy định tại điểm a, khoản 2 và nộp vào tài khoản của UBND các huyện, thị xã, thành phố mở tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

c) Đối với công dân:

- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu tại tiết thứ nhất (-) điểm b nêu trên chịu trách nhiệm thu tiền đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định tại tiết thứ nhất (-) điểm b, khoản 2 và thu tiền đóng góp của người lao động trong các doanh nghiệp theo mức quy định tại tiết thứ hai (-) điểm b, khoản 2 và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu tại tiết thứ hai (-) điểm b, nêu trên chịu

trách nhiệm thu tiền đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định tại tiết thứ nhất (-) điểm b, khoản 2 và thu đóng góp của người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã theo mức quy định tại tiết thứ hai (-) điểm b, khoản 2 và nộp vào tài khoản của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn quản lý (trừ các đối tượng quy định tại các tiết thứ nhất và thứ hai (-) điểm c, khoản 5 và nộp vào tài khoản của UBND các huyện, thị xã, thành phố. Khi thu tiền phải cấp biên lai thu do Bộ Tài chính phát hành cho người nộp.

d) Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30/5 hằng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30/5, số còn lại nộp trước ngày 30/10 hằng năm.

đ) Định kỳ cuối mỗi tháng, UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổng hợp số tiền thu được và nộp vào tài khoản của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

e) Định kỳ cuối mỗi quý, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổng hợp số tiền thu được và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam.

f) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Nội dung chi của Quỹ:

a) Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai, bao gồm:

- Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng/1 công trình.

- Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; lương thực, thực phẩm, nước uống và các nhu cầu cấp thiết khác cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ công tác quan trắc, thông tin, thông báo, dự báo, cảnh báo, báo động thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai tại xã, phường, thị trấn và tại huyện, thị xã, thành phố.

b) Chi hỗ trợ thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại xã, phường, thị trấn, nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hằng năm trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

c) Chi hỗ trợ công tác phối hợp với các đơn vị, địa phương khác trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

d) Chi khác phục vụ công tác phòng, ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

7. Thẩm quyền chi Quỹ:

a) Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định nội dung và mức chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

b) Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND các huyện, thị xã, thành phố (tổng hợp báo cáo thiệt hại của xã, phường, thị trấn) và các cơ quan, tổ chức liên quan, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ vào số tiền hiện có trong tài khoản của Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và các địa phương khác.

8. Trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp phát, thanh, quyết toán kinh phí từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh:

Khi có quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh; Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh căn cứ vào nội dung, kinh phí được duyệt và hồ sơ của các địa phương, đơn vị để lập thủ tục cấp phát, thanh, quyết toán kinh phí cho các địa phương, cơ quan, đơn vị, như sau:

a) Cấp phát, thanh, quyết toán kinh phí đối với sửa chữa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai; kinh phí hỗ trợ đột xuất để khắc phục sự cố công trình, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra, gồm hồ sơ được ủy quyền phê duyệt, như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền:

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và quyết toán các công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nguồn của Quỹ cấp.

+ Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và quyết toán các công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nguồn của Quỹ cấp hoặc cấp cho đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành quản lý.

- Đối với các công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nhiều nguồn vốn khác nhau, khi phê duyệt phải ghi chi tiết từng nguồn vốn được đầu tư cho công trình.

- Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh căn cứ quyết định của UBND tỉnh hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan cấp tạm ứng 70% và thanh toán tiếp 30% khi nhận đủ hồ sơ quyết toán được duyệt.

- Công tác thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 và Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

b) Cấp phát, thanh, quyết toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác, gồm các hồ sơ, như sau:

- Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh:

+ Căn cứ hồ sơ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu để lập hồ sơ, thủ tục cấp kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các địa phương, cơ quan, đơn vị.

+ Căn cứ kế hoạch hoặc phương án kèm theo dự toán kinh phí chi tiết đã được lãnh đạo Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt, lập thủ tục cấp kinh phí tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác cho các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí sử dụng mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác từ nguồn Quỹ cấp.

Hồ sơ thanh, quyết toán phải đầy đủ bản sao chứng từ, hóa đơn theo quy định, Công văn đề nghị quyết toán, quyết định phê duyệt mua sắm phương tiện, trang thiết bị hoặc báo cáo kết quả sử dụng kinh phí mua sắm trang thiết bị của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác sử dụng nguồn Quỹ cấp Sở, Ban, ngành hoặc cấp cho đơn vị trực thuộc.

Hồ sơ thanh, quyết toán phải đầy đủ bản sao chứng từ, hóa đơn theo quy định, Công văn đề nghị quyết toán, quyết định phê duyệt mua sắm phương tiện, trang thiết bị hoặc báo cáo kết quả sử dụng kinh phí mua sắm trang thiết bị của Sở, Ban, ngành.

- Thủ tục mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

- Thủ tục quyết toán kinh phí tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác thực hiện theo quy định hiện hành; hồ sơ quyết toán gồm có: Công văn đề nghị quyết toán, báo cáo kết quả thực hiện, bản sao danh sách chi cho lực lượng tham gia có ký nhận, dự toán kinh phí chi tiết được phê duyệt, các bản sao hóa đơn, chứng từ liên quan.

c) Thanh, quyết toán kinh phí phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai: Hồ sơ phải đầy đủ bản sao chứng từ, hóa đơn theo quy định, gồm: Công văn đề nghị quyết toán; quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; bảng kê xác định số lượng lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia có xác nhận của cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đơn vị, địa phương; hợp đồng sử dụng phương tiện, vật tư, trang thiết bị; bảng kê xác nhận tình trạng hư hỏng hoặc mất phương tiện; các thủ tục, chi phí khác theo Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12/5/2009 của Bộ Tài chính.

d) Thời hạn thanh, quyết toán kinh phí: Các hạng mục, danh mục, công việc đã hoàn thành phải thực hiện thanh, quyết toán ngay trong năm được cấp kinh phí.

đ) Đối với các hạng mục, danh mục, công việc chưa kịp hoàn thành trong năm do nguyên nhân khách quan, UBND tỉnh cho phép các đơn vị, địa phương chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

9. Báo cáo, phê duyệt quyết toán:

a) Quý I năm sau, Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chịu trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ của năm trước cho các cơ quan theo quy định của pháp luật.

b) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức thẩm tra, phê duyệt, báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả cho các cơ quan theo quy định của pháp luật.

c) Việc thu, nộp Quỹ phải thực hiện, hoàn thành trong năm tài chính hiện hành, đối với công tác quyết toán thực hiện trong quý I năm sau.

d) Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý, 06 tháng, 09 tháng và tổng kết năm về công tác quản lý thu, nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ theo quy định.

đ) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính theo quy định.

10. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ:

a) Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

b) Sở Tài chính, cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các Sở, Ban ngành liên quan và chính quyền các địa phương chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội, Đoàn thể liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

11. Công khai nguồn thu, chi Quỹ:

a) Việc thu Quỹ phải thực hiện theo Quy chế công khai tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị, công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu, nộp Quỹ.

c) UBND các xã, phường, thị trấn phải công bố công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được Quỹ cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: báo cáo giải trình công khai tại cuộc



hợp tổng kết hằng năm; niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, Trung tâm Văn hóa, trụ sở thôn, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã, phường, thị trấn.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố công khai kết quả thu Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp Quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được Quỹ cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các nội dung chi. Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở UBND cấp huyện, thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ, công khai trên trang web của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

đ) Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh công khai kết quả thu Quỹ, danh sách đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp; báo cáo quyết toán thu, chi; nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng huyện, thị xã, thành phố. Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở Quỹ; công khai trên trang web của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

12. Quản lý, sử dụng Quỹ

a) Việc quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định này. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ sai mục đích dưới bất kỳ hình thức nào.

b) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Tài chính, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh điều hành, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan.

c) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại khoản 5 của Quyết định này.

d) Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân quy định tại khoản 2 của Quyết định này chịu trách nhiệm đóng góp Quỹ theo quy định.

13. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

a). Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ, thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

c) Người được giao nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ mà vi phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực

hiện của các cấp địa phương, đơn vị và thường xuyên, tổng hợp các phát sinh, vướng mắc (nếu có), đề tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, Đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *la*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ TƯ về PCTT;
- Bộ TC;
- Bộ NN và PTNT;
- TTTU, HỖND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các TV Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NC, VX, KTN, KTTH 9myx).

(Quy chế quản lý thu, nộp sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh 2016)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thu

